

Tại chỗ - Toàn thân

Tại chỗ:

- ngay tại nơi thuốc tiếp xúc (chưa được hấp thu vào máu)
- e.g: thuốc sát khuẩn ngoài da, DEP trị ghẻ, ASA trị hắc bào

Toàn thân:

- đã được hấp thu vào máu, which means
x: TD khắp cơ thể
v: vào máu để phân bố khắp cơ thể
- e.g. thuốc mê, thuốc trợ tim, thuốc nội niệu, morphin

Chính - Phụ

Chính:

- phục vụ mục đích điều trị

trong điều trị, thường phối hợp thuốc

- tăng TD chính
- giảm TD phụ

Phụ: (KMM)

- mostly không phục vụ cho mục đích điều trị
- e.g.
 - đa số: ADR
 - một số: có lợi

aspirin gây loét dạ dày
clorpheniramin: thuốc kháng H1 gây buồn ngủ (dùng đêm lại giúp ngủ)

Chọn lọc - Đặc hiệu

Chọn lọc:

- TD điều trị sớm, mạnh nhất trên CQ
- e.g.
digitalist chọn lọc ưu tiên cơ tim dù gắn cả vào gan, não, thận, ...

Đặc hiệu:

- TD điều trị mạnh nhất trên tác nhân gây bệnh
- e.g.
 - *quinin* chỉ TD trên KST sốt rét
 - *isoniazid* chỉ TD trực khuẩn lao

Hồi phục - Không hồi phục

Hồi phục:

- sau khi thuốc bị thải trừ: trở về bình thường
- e.g.
 - gây mê, gây tê (*lidocain*)

Không phục hồi:

- sau khi thuốc bị thải trừ: mất hoàn toàn chức năng MCQ, có di chứng
- e.g.
 - thuốc ung thư (diệt TB UT)
 - thuốc sát khuẩn ngoài da (diệt VK)
 - *cloramphenicol* gây suy tủy xương
 - *tetracyclin* gây vàng răng
 - *gentamicin*, *streptomycin* gây điếc

Hiệp đồng - Đối kháng

Hiệp đồng:

- Hiệp đồng cộng: $[A + B] = [A] + [B]$
isoniazid và *streptomycin* trên trực khuẩn lao
- Hiệp đồng tăng mức: $[A + B] > [A] + [B]$
Penicillin phá vách kill VK, *Streptomycin* chui vào kill VK (nhanh hơn khi vách kín)

Đối kháng: $[A + B] < [A] + [B]$

chữa ngộ độc strychnin bằng *benzodiazepam*